

Bản án số: 90/2021/HSST

Ngày: 28-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Thái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Cơ

2. Bà Dương Thị Mỹ Vinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Hoài Bảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021, Thông báo hoãn phiên tòa số 68/TB-TA ngày 20 tháng 7 năm 2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 68/TB-TA ngày 01 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/HSST-QĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1/ Trương Hoàn P**, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 28/3/1994 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Số X, đường Y, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Quang C1n và bà Nguyễn Thị Thanh T5; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là chị Hà B N1, sinh năm 1999 và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2020).

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ/tạm giam ngày 07/10/2020, có mặt tại phiên tòa.

**2/ Nguyễn Minh C**, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 10/4/1990 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Số W, đường R, quận Z, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Phật

giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L2 và bà Nguyễn Thị L3; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: không

Tiền sự:

- Ngày 03/5/2019, bị Công an phường Hòa Khánh Nam xử phạt số tiền 750.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 112/QĐ-XPVPHC. Đã nộp tiền phạt ngày 05/12/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ/tạm giam ngày 07/10/2020, có mặt tại phiên tòa.

**3/ Nguyễn Hữu Thành V**, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 15/6/1990 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Số X1, đường Y1, quận Z, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T5 và bà Ngô Thị T6; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Có vợ là chị Huỳnh Thị Bích L3, sinh năm 1992 và có 01 người con sinh năm 2018.

Tiền án: không

Tiền sự:

- Ngày 22/4/2020, bị Ủy ban nhân dân phường Hòa An xử phạt số tiền 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 163/QĐ-XPVPHC.

- Ngày 22/6/2020, bị Công an quận Cẩm Lệ xử phạt số tiền 2.500.000đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giữ/tạm giam ngày 07/10/2020, có mặt tại phiên tòa.

**4/ Lê H**, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 11/6/1984 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT: số X4 đường Y4, quận K, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Số X3, đường Y3, quận Z, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê S2 (c) và bà Nguyễn Thị H2 (c); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 03/5/2019, bị Công an Phường Hòa Khánh Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền là 750.000 đồng theo Quyết định số 109/QĐ-XPVPHC. Nộp phạt ngày 05/12/2019.

Nhân thân: Ngày 12/10/2020, bị Công an thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền là 750.000 đồng theo Quyết định số 04/QĐ-XPHC. Nộp phạt ngày 15/10/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ/tạm giam ngày 15/10/2020, có mặt tại phiên tòa.

**5/ Nguyễn Hữu S**, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 04 tháng 12 năm 1992 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ O, phường E, quận Z, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Na.; con ông Nguyễn Hữu L4 (c) và bà Nguyễn Thị T7; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ/tạm giam ngày 06/10/2020, có mặt tại phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Đặng H1, sinh năm 1994; Trú tại: Số F1, đường Q1, quận Z, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Trú tại: Số F2, đường Q2, quận Z, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

3. Anh Nguyễn Duy V1, sinh năm 1986; Trú tại: Số F3, đường Q3, quận Z, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

4. Anh Phạm Phú H2, sinh năm 1992; Trú tại: Số F4, đường Q4, quận Z, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

5. Anh Thân Đăng B, sinh năm 1994; Trú tại: Số D1, đường P1, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

6. Anh Đặng Minh T1, sinh năm 1990; Trú tại: Số F6, đường Q6, quận L, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

7. Anh Nguyễn Tổng Duy N, sinh năm 1994; Trú tại: Số F7, đường Q7, quận Z, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

8. Anh Nguyễn Đắc T2, sinh năm 1994; Trú tại: Số F8, đường Q8, quận Z, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

9. Anh Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1985; Trú tại: Số F3, đường Q3, quận Z, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

10. Anh Lê Văn C1, sinh năm 1990; Trú tại: Số F9, đường Q9, quận Z, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

11. Anh Nguyễn Đình TH, sinh năm 1994; Trú tại: Số D2, đường P2, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

12. Anh Nguyễn Quốc TH, sinh năm 1994; Trú tại: Số D3, đường P3, quận K, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

13. Anh Lưu Văn TG, sinh năm 1990; Trú tại: Số F10, đường Q10, quận Z, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

14. Chị Hà B N1, sinh năm 1999; Trú tại: Số X, đường Y, quận L, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

15. Chị Dương Thị TY, sinh năm 1974; Trú tại: Số X3, đường Y3, quận L, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

16. Anh Phạm Đăng V3, sinh năm 1982; Trú tại: Số J, đường G, quận B1, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

17. Anh Trần Anh V2, sinh năm 1987; Trú tại: Số X4, đường Y4, quận L, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

\* Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; (Có mặt)

2. Anh Nguyễn Duy V1, sinh năm 1986; (Có mặt)

3. Anh Phạm Phú H2, sinh năm 1992; (Có mặt)

4. Anh Đặng Minh T1, sinh năm 1990; (Có mặt)

5. Anh Nguyễn Đình TH, sinh năm 1994; (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào trưa ngày 06/10/2020, Trương Hoàn P, Nguyễn Minh C, Nguyễn Hữu Thành V, Lê H, Nguyễn Hữu S đi dự đám cưới bạn tại Nhà hàng Phú Gia 2 trên đường 2 tháng 9, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng và ngồi cùng bàn với nhóm bạn là Đặng H1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Duy V1, Thân Đặng B, Đặng Minh T1, Nguyễn Tổng Duy N, Nguyễn Đắc T2, Nguyễn Ngọc H3, Lê Văn C1, Nguyễn Đình TH, Nguyễn Quốc TH, Lưu Văn TG, Hà B N1. Xong tiệc, cả nhóm ra chụp ảnh và rủ nhau về quán Ánh TY 2, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng hát karaoke. Đến quán, vì không có phòng lớn nên P rủ cả nhóm chuyển sang quán Karaoke QQ. Trên đường đi, P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 43A-287.18 chở N1, N, Đặng H1, S, TH, Minh Tuấn; V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 43A-274.55 chở T, C, V1, H. C điện thoại cho P nói P mua 40 viên thuốc lắc và hộp năm Ketamine, P đồng ý. V đưa cho C số tiền là 6.000.000 đồng (lúc này T nói V sẽ góp tiền một nửa nhưng V không đồng ý cho T góp); V1 đưa C số tiền là 1.000.000 đồng (V1 chỉ chung tiền hát Karaoke). Cả nhóm đến quán Karaoke QQ, lên phòng 501 rồi mọi người vào phòng hát. Được một lúc, C đưa cho P 8.000.000 đồng (trong đó số tiền của V là 6.000.000 đồng, số tiền của V1 là 1.000.000 đồng, số tiền của C là 1.000.000 đồng) để P mua ma túy. P điện thoại cho Phạm Phú H2 đến hát karaoke, H2 đồng ý. P liên hệ với N thanh niên tên Bi (không rõ lai lịch) đến trước quán QQ mua của người này 40 viên thuốc lắc và hộp năm ketamine với giá tiền 16.000.000 đồng, P đưa trước 8.000.000 đồng còn nợ 8.000.000 đồng hứa chơi xong sẽ trả. Mua ma túy xong, P nói Phú H2 lên phòng 501 chơi, P để ma túy ở trên bàn, lấy mấy viên thuốc lắc đưa cho vài người sử dụng, C đưa gói Ketamine cho H, H đổ ra đĩa sứ màu trắng rồi mượn thẻ ATM và tờ tiền 10.000 đồng của TH để cà mìn Ketamine và quán thành ống hút hình tròn

để mọi người sử dụng. Những người trong phòng (trừ Hà B N1) đều sử dụng ma túy. Đối với Nguyễn Hữu S và Đặng H1 khi được P đưa thuốc lắc thì cất giấu trong người, chỉ sử dụng ma túy trên bàn. Cùng lúc này thì lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ khi kiểm tra hành chính gồm:

- 01 gói nylon màu trắng có kích thước (7,5x4)cm bên trong có 01 viên nén màu cam và 01 mảnh vỡ của viên nén màu cam. Chất bột màu trắng trên đĩa sứ màu trắng được trích ra bỏ vào bao nylon có kích thước khoảng (7,5x4)cm. Được thu giữ trên đĩa sứ màu trắng. Kí hiệu B1.

- 01 gói nylon màu trắng có kích thước (7,5x4)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng. Kí hiệu B2.

- 01 tờ tiền 10.000 đồng quăn tròn dạng ống hút.

- 01 tờ tiền 20.000 đồng quăn tròn dạng ống hút.

- 01 đĩa sứ màu trắng.

- 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên Nguyễn Đình TH.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 01 viên nén màu cam là chất ma túy. Được thu giữ trong người Nguyễn Hữu S. Kí hiệu A1.

- 01 mảnh vỡ viên nén màu nâu là chất ma túy. Được thu giữ trong người Đặng H1. Kí hiệu A2.

- 01 điện thoại di động Nokia màu xanh gắn thẻ sim 0702073697; 01 chứng minh nhân dân có số 201717263 của Đặng H1.

- 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ gắn thẻ sim 0905029063 của S.

Vật chứng thu giữ của Trương Hoàn P:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có số imei: 353815086469917.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ có số imei: 863481049922535

- 01 xe ô tô mang biển kiểm soát 43A-287.18 màu trắng nhãn hiệu Honda.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Minh C: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có số imei: 356699084358042

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Hữu Thành V:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số imei: 357276091072780

- 01 xe ô tô mang biển kiểm soát 43A - 274.55 màu đỏ nhãn hiệu Kia

Theo bản Kết luận giám định số: 305/GĐ-MT ngày 14/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- + Viên nén màu cam, mảnh vỡ của viên nén màu cam trong mẫu ký hiệu B1a, A1, A2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu B1: 0,495 gam; A1: 0,349 gam; A2: 0,074 gam.

+ Chất bột màu trắng trong mẫu kí hiệu B1b, B2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu B1b: 1,015 gam, B2: 2,761 gam.

Như vậy, khối lượng ma túy thu giữ trong vụ án là: 0,918 gam MDMA; 3,776 gam Ketamine.

Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố: Trương Hoàn P, Nguyễn Minh C, Nguyễn Hữu Thành V, Lê H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Hữu S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Hoàn P, Nguyễn Minh C, Nguyễn Hữu Thành V và Lê H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, bị cáo Nguyễn Hữu S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Hoàn P từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Thành V từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì giám định ma túy số 305/GĐ-MT ngày 14/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và 01 đĩa sứ màu trắng.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền 10.000 đồng và 01 tờ tiền 20.000 đồng được cuộn thành hình ống cố định bằng cuộn giấy.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có số imei: 353815086469917 thu giữ của Trương Hoàn P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có số imei: 356699084358042 thu giữ của Nguyễn Minh C.

- Trả cho Nguyễn Đình TH 01 thẻ ATM Vietcombank; trả cho Đặng H1 01 chứng minh nhân dân số 201717263 và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh gắn thẻ sim 0702073697, số sim 84011801.126349790T.

- Trả cho Nguyễn Hữu S 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ gắn thẻ sim 0905029063, số sim 84011903.3302.3774WD; Trương Hoàn P 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ có số imei: 863481049922535; Nguyễn Hữu Thành V 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số imei: 357276091072780 nhưng cần tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với xe ô tô mang biển kiểm soát 43A - 287.18 màu trắng nhãn hiệu Honda, xe ô tô mang biển kiểm soát 43A - 274.55 màu đỏ nhãn hiệu Kia, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho chủ sở hữu là ông Phạm Đăng V3 và ông Trần AV2 nên không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang và các lời khai khác phù hợp với chứng cứ tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Sau khi tham gia đám cưới, Trương Hoàn P và nhóm bạn thỏa thuận đến quán karaoke để hát và sử dụng ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 06/10/2020, Trương Hoàn P tìm địa điểm là quán Karaoke QQ, số W1 đường S2, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và trực tiếp liên lạc mua ma túy để cả nhóm sử dụng. Nguyễn Minh C đã chủ động gọi điện bảo P mua ma túy và cùng với Nguyễn Hữu Thành V góp tiền đưa cho P mua 40 viên thuốc lắc và hộp năm Ketamine. Lê H là người trực tiếp phân chia ma túy loại Ketamine.

Như vậy, Trương Hoàn P, Nguyễn Minh C, Nguyễn Hữu Thành V, Lê H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Hữu S, bị cáo bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ trong người một viên thuốc lắc loại MDMA khối lượng 0,349 gam nên S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng:

Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức rất rõ tác hại của ma túy và biết hành vi mua, tàng trữ, sử dụng và tổ chức cho người khác sử dụng các chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân và bạn bè nên các bị cáo P, C, V đã thỏa thuận góp tiền mua ma túy, bị cáo H trực tiếp phân chia ma túy để cùng sử dụng và tổ chức cho người khác sử dụng; bị cáo S đã có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất gây nghiện, mà còn gây tổn hại đến sức khỏe và kinh tế xã hội, ảnh hưởng đến trị an tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo thật nghiêm khắc, nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài để các bị cáo cải tạo, tu dưỡng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo:

Tất cả các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả 5 bị cáo đã thành thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Trương Hoàn P, gia đình bên nội và bên ngoại của bị cáo đều có công trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; vợ bị cáo đang đi học và có 02 con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo Nguyễn Hữu S là bộ đội xuất ngũ. Vì vậy, bị cáo S được hưởng 1 tình tiết và bị cáo P được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò và nhân thân cụ thể của từng bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này, Trương Hoàn P là người có vai trò đầu vụ, bị cáo đã chủ động tìm địa điểm để tổ chức, trực tiếp liên hệ mua ma túy và đưa cho người khác sử dụng. Bị cáo Nguyễn Minh C là người hưởng ứng, tham gia tích cực nhất: C là người trực tiếp gọi điện đặt vấn đề mua ma túy với P, đồng thời trực tiếp góp tiền và nhận tiền đóng góp của mọi người để đưa cho P mua ma túy; bị cáo V là người đóng góp tiền để mua ma túy nhiều nhất (trong số 8.000.000đồng đã trả tiền mua ma túy thì đã V đóng góp 6.000.000 đồng). Còn bị cáo Lê H đã trực tiếp mượn TH các dụng cụ như tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ, thẻ ATM để chia Ketamine và làm công cụ cho mọi người sử dụng do vậy bị cáo cũng là đồng phạm nhưng có vai trò thứ yếu hơn so với các bị cáo trên đây.

Về nhân thân, trong số các bị cáo bị truy tố về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị cáo P có nhân thân tốt nhất, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xử lý hành C hay hình sự, so với các bị cáo khác bị cáo có thêm 02 tình tiết giảm

nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đã phân tích trên đây. Bị cáo C đã từng bị xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo V đã bị xử phạt hành C 02 lần về hành vi đánh bạc trái phép và về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; bị cáo H cũng đã 02 lần bị xử phạt hành C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Do vậy, cần phải xét xử 3 bị cáo P, C và V cùng một mức hình phạt và cao hơn so với bị cáo H để thể hiện tính công bằng của pháp luật.

Đối với Nguyễn Hữu S đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

[4] Xét nội dung đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với 01 phong bì giám định ma túy số 305/GĐ-MT ngày 14/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 01 đĩa sứ màu trắng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền 10.000 đồng của Nguyễn Đình TH nhưng TH không yêu cầu nhận lại và 01 tờ tiền 20.000 đồng không xác định được chủ sở hữu là tài sản có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có số imei: 353815086469917 thu giữ của Trương Hoàn P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có số imei: 356699084358042 thu giữ của Nguyễn Minh C là phương tiện P và C sử dụng trao đổi, liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên Nguyễn Đình TH; 01 chứng minh nhân dân số 201717263 và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh gắn thẻ sim 0702073697, số sim 84011801.126349790T tịch thu của Đặng H1 không liên quan đến tội phạm nên cần tuyên trả cho chủ sở hữu.

- Đối với 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ gắn thẻ sim 0905029063, số sim 84011903.3302.3774WD tịch thu của Nguyễn Hữu S và 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ có số imei: 863481049922535 tịch thu của Trương Hoàn P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số imei: 357276091072780 tịch thu của Nguyễn Hữu Thành V không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho các bị cáo nhưng cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với xe ô tô mang biển kiểm soát 43A - 287.18 màu trắng nhãn hiệu Honda, xe ô tô mang biển kiểm soát 43A - 274.55 màu đỏ nhãn hiệu Kia Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử lý vật chứng

bằng hình thức trao trả lại cho chủ sở hữu là ông Phạm Đăng V3, ông Trần Anh V2 nên không xem xét

[6] Đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Duy V1 quá trình điều tra đã có những mâu thuẫn về việc góp tiền để sử dụng ma túy nhưng quá trình xét xử đã làm rõ T có hỏi mượn V 3.000.000đồng để góp mua ma túy nhưng V không đồng ý, còn V1 có góp 1.000.000đồng nhưng để chung tiền hát Karaoke.

[7] Đối với Phạm Phú H2, quá trình điều tra tại một số lời khai của các bị cáo cũng như người liên quan cho rằng Hưng là người bán ma túy cho P. Tuy nhiên quá trình đối chất, xét hỏi tại phiên tòa đã làm rõ P chỉ gọi Hưng đến hát Karaoke và tại đây Hưng có sử dụng ma túy cùng với mọi người, không có căn cứ để xác định Hưng là người bán ma túy hay môi giới bán ma túy cho P nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phạm Phú H2 là phù hợp.

[8] Đối với Nguyễn Đình TH đã có hành vi đưa cho H 01 thẻ ATM và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đồng để H sử dụng phân chia ma túy và làm công cụ cho mọi người sử dụng ma túy. Quá trình điều tra, đối chất, xét xử thể hiện TH không biết mục đích của H khi mượn nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với TH.

[9] Đối với Đặng H1 là người sử dụng ma túy do P đưa đã cất giấu trong người và bị bắt quả tang. Căn cứ kết quả giám định thì chất ma túy thu giữ trong người của Hưng là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,074 gam, không đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt hành C về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy và Sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[10] Đối với Nguyễn Quốc TH, Đặng Minh T1, Nguyễn Ngọc H3, Thân Đăng B, Lưu Văn TG, Lê Văn C1, Nguyễn Đắc T2, Nguyễn Tống Duy N, Nguyễn Đình TH, Nguyễn Văn T, Nguyễn Duy V1, Phạm Phú H2: quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định những người này không góp tiền để P mua ma túy nhưng có sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[11] Đối với Hà B N1: Bản thân không sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu không đề cập là có cơ sở.

[12] Đối với Dương Thị TY - chủ quán Karaoke QQ, trong quá trình quản lý đã để các đối tượng thuê phòng để sử dụng ma túy. Vì vậy, Công an thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Người chủ hoặc người có trách nhiệm quản lý nhà hàng, cơ sở cho thuê lưu trú, câu lạc bộ, các phương

tiện giao thông và các nơi khác để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực, phương tiện mình quản lý với số tiền 7.500.000 đồng là phù hợp nên không xem xét.

[13] Đối với người bán ma túy cho Trương Hoàn P, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch của đối tượng này nên sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[14] Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Trương Hoàn P, Nguyễn Minh C, Nguyễn Hữu Thành V, Lê H phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Bị cáo Nguyễn Hữu S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

**2.** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Hoàn P 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 10 năm 2020.

**3.** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 10 năm 2020.

**4.** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Thành V 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 10 năm 2020.

**5.** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 10 năm 2020.

**6.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 10 năm 2020.

**7. Xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì giám định ma túy số 305/GĐ-MT ngày 14/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và 01 đĩa sứ màu trắng.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền 10.000 đồng và 01 tờ tiền 20.000 đồng được cuộn thành hình ống cố định bằng cuộn giấy.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có số imei: 353815086469917 thu giữ của Trương Hoàn P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có số imei: 356699084358042 thu giữ của Nguyễn Minh C.

- Trả cho: Nguyễn Đình TH 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên Nguyễn Đình TH; Đăng H1 01 chứng minh nhân dân số 201717263 mang tên Đăng H1 và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh gắn thẻ sim 0702073697, số sim 84011801.126349790T.

- Trả cho: Nguyễn Hữu S 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ gắn thẻ sim 0905029063, số sim 84011903.3302.3774WD; Trương Hoàn P 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ có số imei: 863481049922535; Nguyễn Hữu Thành V 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số imei: 357276091072780 nhưng tiếp tục quy trừ các điện thoại này để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 7 năm 2021)

**8. Về án phí:** Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Trương Hoàn P, Nguyễn Minh C, Nguyễn Hữu Thành V, Lê H, Nguyễn Hữu S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**9. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa** được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra CA quận Liên Chiểu;
- Cơ quan THAHS CA quận Liên Chiểu;
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**DƯƠNG THỊ THÁI**